



Dự án “Hỗ trợ thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT tại Việt Nam”

Tóm lược chính sách

*Những điểm mới trong Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam
kể từ tháng 11/2024*



Xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH,

Thay mặt

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển (BMZ), CHLB Đức

Văn phòng đăng ký

Bonn and Eschborn, Germany

Dự án

Dự án “Hỗ trợ thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT tại Việt Nam” do GIZ và Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện.

Chỉ đạo nội dung

Anja Barth – Cố vấn trưởng Dự án, GIZ Viet Nam

Ảnh

GIZ/ Binh Dang

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

Những nội dung, kết quả phân tích và khuyến nghị trong bài viết này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ và những người cung cấp thông tin và dữ liệu, và không nhất thiết phản ánh chính sách hoặc quan điểm chính thức của Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên Bang Đức (BMZ), Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc GIZ. Do vậy, những cơ quan, tổ chức này từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

Những điểm mới trong Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam kể từ tháng 11/2024

Đảm bảo truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp trong toàn bộ chuỗi cung ứng bao gồm “sử dụng nguồn gỗ hợp pháp, được cấp chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm (CoC)” (*Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050*). Để giải quyết một số vấn đề nổi cộm, Chính phủ Việt Nam đã cập nhật khung pháp lý quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS). Nghị định số 120/2024/NĐ-CP (Nghị định 120) của Chính phủ có hiệu lực vào ngày 15/11/2024 đã sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP (Nghị định 102) của Chính phủ quy định Hệ thống VNTLAS. Các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) và Thỏa thuận giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp.

Bản Tóm lược chính sách này cập nhật tóm tắt các điểm mới của Hệ thống VNTLAS và tác động đối với ngành lâm nghiệp, cũng như nêu lên một số thách thức đối với các bên liên quan khác nhau và các cách tiếp cận để giải quyết các thách thức này trên các khía cạnh khác nhau.

Những điểm mới của Nghị định 120

❖ Quản lý gỗ nhập khẩu

- Điều chỉnh thời hạn công bố danh mục các loài gỗ đã nhập khẩu vào Việt Nam từ 06 tháng thành 01 năm, định kỳ công bố trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.
- Bổ sung trường hợp một quốc gia, vùng lãnh thổ không thuộc vùng địa lý tích cực khi quốc gia, vùng lãnh thổ đáp ứng tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều 5 nhưng có bằng chứng khai thác, buôn bán gỗ bất hợp pháp hoặc sử dụng tài liệu giả mạo theo quy định pháp luật của các quốc gia liên quan.
- Gộp các Mẫu số 01 (Bảng kê gỗ nhập khẩu), Mẫu số 02 (Bảng kê sản phẩm gỗ nhập khẩu) và Mẫu số 03 (Bảng kê khai nguồn gốc gỗ nhập khẩu) Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 102 thành Mẫu số 01 (Bảng kê gỗ nhập khẩu) Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 120, trong đó:
 - Bổ sung quy định kê khai thông tin quốc gia, vùng lãnh thổ xuất khẩu (Mục 11).
 - Bổ sung quy định sản phẩm gỗ hỗn hợp có chứa loài rủi ro thì kê khai thông tin như đối với loài rủi ro.
 - Bổ sung quy định kê khai thông tin về quốc gia, vùng lãnh thổ nơi khai thác (Mục 12 và Mục 13).
 - Bổ sung quy định kê khai Mục D trong Mẫu số 01 đối với (i) gỗ không thuộc loài rủi ro và gỗ từ vùng địa lý tích cực; và (ii) gỗ thuộc loài rủi ro hoặc gỗ từ vùng địa lý không tích cực, nhằm tăng cường thực hiện trách nhiệm giải trình của tất cả doanh nghiệp nhập khẩu gỗ.
- Trường hợp chủ gỗ xuất trình hồ sơ gỗ nhập khẩu bằng bản giấy, sau khi thực hiện xong thủ tục hải quan, cơ quan hải quan trả lại hồ sơ nhập khẩu cho chủ gỗ để lưu giữ theo quy định phục vụ việc kiểm tra, truy xuất nguồn gốc gỗ của các cơ quan chức năng khi cần thiết.

❖ Quản lý gỗ xuất khẩu

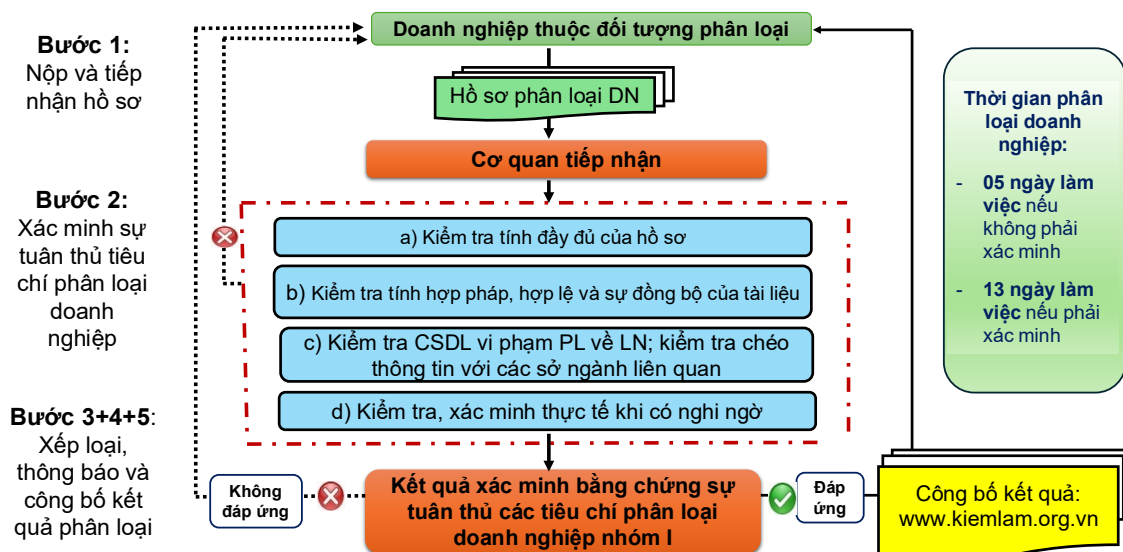
- Điều chỉnh đối tượng xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu theo hướng không phân biệt thị trường. Theo đó, bổ quy định **"lô hàng gỗ có nguồn gỗ từ rừng trồng trong nước xuất khẩu sang thị trường ngoài EU thì không cần các nhận"**.
- Trường hợp chủ gỗ xuất trình hồ sơ gỗ xuất khẩu bằng bản giấy, sau khi thực hiện xong thủ tục hải quan, cơ quan hải quan trả lại hồ sơ gỗ xuất khẩu cho chủ gỗ để lưu giữ theo quy định phục vụ việc kiểm tra, truy xuất nguồn gốc gỗ của các cơ quan chức năng khi cần thiết.

❖ Hệ thống phân loại doanh nghiệp

Hệ thống phân loại doanh nghiệp (ECS) là hệ thống có chức năng tiếp nhận thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp, xử lý, lưu trữ thông tin và công bố kết quả phân loại doanh nghiệp. Hệ thống phân loại doanh nghiệp được áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng của VNTLAS nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của VNTLAS. Dựa trên các tiêu chí tuân thủ của ECS, doanh nghiệp được phân loại thành doanh nghiệp nhóm I, là những doanh nghiệp tuân thủ các tiêu chí, và doanh nghiệp nhóm II, là những doanh nghiệp không tuân thủ đầy đủ các tiêu chí hoặc là những doanh nghiệp mới được thành lập.

Nghị định 120 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2024, trong đó quy định phân loại doanh nghiệp đối với đối tượng ngoài doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ có hiệu lực thi hành sau 18 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tức là vào tháng 3/2026. Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp (ECIS) sẽ được xây dựng trong khoảng thời gian này để có thể vận hành vào tháng 3/2026.

Quy trình tiếp nhận, xác minh, xếp loại và công bố phân loại doanh nghiệp



- Bổ sung đối tượng phân loại doanh nghiệp: doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ.
- Thay đổi thời gian phân loại các lần tiếp theo đối với doanh nghiệp Nhóm I là 02 năm một lần.
- Bổ sung các trường hợp chuyển loại doanh nghiệp từ doanh nghiệp Nhóm I sang doanh nghiệp Nhóm II:
 - (i) Doanh nghiệp không thực hiện kê khai hồ sơ phân loại lại trước 30 ngày tính đến ngày hết hạn công nhận doanh nghiệp Nhóm I.
 - (ii) Doanh nghiệp đang được phân loại là doanh nghiệp Nhóm I nhưng có bằng chứng chứng minh không tuân thủ các tiêu chí phân loại.

❖ Sửa đổi, bổ sung khái niệm gỗ hợp pháp

- Bổ **gỗ sau xử lý tịch thu** ra khỏi khái niệm gỗ hợp pháp. Điều này có nghĩa là **gỗ sau xử lý tịch thu không được đưa vào sử dụng vì mục đích thương mại**. Hiện nay, gỗ tịch thu được điều chỉnh bởi Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
- Bổ sung vào khái niệm gỗ hợp pháp quy định về tuân thủ pháp luật có liên quan của quốc gia, vùng lãnh thổ **nơi khai thác gỗ, trung chuyển và xuất khẩu gỗ** vào Việt Nam.
- Thay cụm từ **“loại gỗ”** bằng cụm từ **“loài gỗ”** nhằm đảm bảo tính rõ ràng về từ ngữ và giải quyết những bất cập xảy ra trong quá trình thực hiện Nghị định 102.

❖ Cấp phép FLEGT

- Bổ quy định về cấp phép FLEGT đối với lô hàng gỗ tạm nhập, tái xuất và gỗ sau xử lý tịch thu. Điều này có nghĩa rằng lô hàng gỗ tạm nhập, tái xuất và gỗ sau xử lý tịch thu không thuộc đối tượng cấp giấy phép FLEGT.

Thách thức đối với các bên liên quan

1. Cơ quan Kiểm lâm

- ❖ Sự tham gia của nhiều bên trong chuỗi cung ứng phức tạp, chẳng hạn như chủ rừng, đơn vị sản xuất, chế biến, vận chuyển, thương mại, nhập khẩu, xuất khẩu, ảnh hưởng đến truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp.
- ❖ Hệ thống phân loại doanh nghiệp liên quan đến nhiều lĩnh vực như phòng cháy chữa cháy, đất đai, môi trường, đầu tư, lao động, thuế, hải quan, v.v, ảnh hưởng đến việc phối hợp và chia sẻ thông tin hiệu quả trong quản lý, xác minh và phân loại doanh nghiệp.
- ❖ Thiếu nguồn lực để đầu tư vào công nghệ, công cụ giám sát và hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đồng bộ và cập nhật. Thiếu nhân lực và áp lực chịu trách nhiệm trước khối lượng công việc lớn và phức tạp tại các cơ quan chức năng ảnh hưởng đến việc thu thập, giám sát và xử lý thông tin về gỗ hợp pháp, truy xuất và xác minh nguồn gốc gỗ và xử lý hiệu quả các hành vi vi phạm.
- ❖ Nguồn gỗ nhập khẩu ngày càng nhiều và đa dạng với chuỗi cung ứng gỗ đi qua nhiều quốc gia. Năm 2024, kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt trên 2,81 tỷ USD, tăng 28,1% so với năm 2023. Trong đó, gỗ tròn nhập khẩu đạt trên 1,83 triệu m³, tương đương 497,83 triệu USD, tăng 13% về lượng và 9,5% về giá trị. Gỗ xẻ nhập khẩu tăng gần 2,39 triệu m³, đạt 923,05 triệu USD, tăng 66,9% về lượng và 66,4% về giá trị (Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, 2025). Tuy nhiên, một số gỗ có nguồn gốc không rõ ràng, thiếu giấy tờ chứng nhận hợp pháp. Điều này gây khó khăn cho các lực lượng kiểm tra và giám sát liên quan.
- ❖ Hệ thống tổ chức cơ quan kiểm lâm còn chưa thống nhất. Nhiều địa phương đã sáp nhập, giải thể cơ quan kiểm lâm. Điều này dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thẩm quyền đảm bảo chấp hành pháp luật và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm lâm.
- ❖ Chưa phân định rõ về nhiệm vụ và quyền hạn của kiểm lâm cấp tỉnh và kiểm lâm cấp huyện, chưa cho thấy sự khác biệt về phân cấp và thẩm quyền. Chưa rõ những nhiệm vụ nào thuộc thẩm quyền của kiểm lâm cấp tỉnh và nhiệm vụ nào thuộc thẩm quyền của kiểm lâm cấp huyện, và cũng chưa rõ về trách nhiệm báo cáo, trách nhiệm xác minh nguồn gốc lâm sản theo từng thẩm quyền.
- ❖ Chưa quy định rõ về nhiệm vụ của cơ quan kiểm lâm trong việc chủ trì phối hợp với các cơ quan khác, ví dụ như thuế, kiểm tra và truy xuất nguồn gốc lâm sản. Hiện nay, các quy định chỉ đề cập đến nhiệm vụ xác minh và xác nhận nguồn gốc lâm sản.

2. Doanh nghiệp ngành gỗ

- ❖ Khó thu thập đầy đủ chứng từ cũng như xác định, trách nhiệm chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ nhập khẩu và gỗ trong nước (bao gồm giấy phép khai thác, hợp đồng, hóa đơn mua bán, vận chuyển, v.v.). Các bên liên quan có thể chịu rủi ro pháp lý, bị xử lý vi phạm liên quan đến gỗ bất hợp pháp trong chuỗi cung ứng dài và phức tạp, gây ảnh hưởng đến uy tín và thiệt hại về tài chính.
- ❖ Chi phí cao để tuân thủ, duy trì, cập nhật và củng cố hệ thống truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm giải trình, bao gồm các hệ thống thông tin, xác minh, quản lý chất lượng, đào tạo nhân sự về sản phẩm gỗ đầu vào và đầu ra trong toàn bộ chuỗi cung ứng.
- ❖ Các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể mất các cơ hội kinh doanh và thị trường nếu không kịp thời cập nhật, hiểu biết và tuân thủ các quy định mới.

Khuyến nghị

1. Cơ quan kiểm lâm và hải quan

- ❖ Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT về phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ với các tiêu chí cho các loại hình doanh nghiệp mới phù hợp với những thay đổi về mặt pháp lý của các ngành liên quan và các thủ tục hành chính cập nhật.
- ❖ Liên kết hệ thống phân loại doanh nghiệp với hệ thống quản lý rủi ro của hải quan đối với mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ.
- ❖ Định kỳ cập nhật và công bố các danh sách về các loài gỗ rủi ro, các vùng địa lý tích cực và các hệ thống chứng chỉ được công nhận.
- ❖ Cung cấp tài liệu và chia sẻ kiến thức chuyên môn với các cơ quan hải quan cửa khẩu trong việc kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin khai báo nhằm đảm bảo trách nhiệm giải trình.
- ❖ Kịp thời triển khai các quy định về xác minh xuất khẩu và cấp phép FLEGT.

2. Các doanh nghiệp ngành gỗ

- ❖ Xây dựng hệ thống trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp, tăng cường quản lý, giám sát các nhà cung cấp, thu thập các tài liệu chứng minh nguồn gốc hợp pháp và đảm bảo tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi cung ứng.
- ❖ Gia tăng đầu tư vào công nghệ thông tin, ví dụ như phần mềm quản lý chuỗi cung ứng, hệ thống quản lý dữ liệu gỗ hợp pháp, và chứng nhận.
- ❖ Tăng cường các hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức và năng lực thực hiện trách nhiệm giải trình và lưu trữ kết quả thực hiện trách nhiệm giải trình trong bảng kê gỗ nhập khẩu (bao gồm thu thập thông tin, đánh giá rủi ro và giảm thiểu rủi ro).

3. Các hiệp hội ngành gỗ

- ❖ Nâng cao khả năng hỗ trợ cho các hệ thống quản lý dòng gỗ tại các cơ sở chế biến để đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc đáng tin cậy (ví dụ như tại các làng nghề gỗ).
- ❖ Tăng cường vai trò của các hiệp hội trong (i) tư vấn và đào tạo doanh nghiệp tuân thủ và thích ứng với các quy định và tiêu chuẩn mới trong nước và quốc tế về hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp (ví dụ như VPA/FLEGT, EUDR, Đạo luật Lacey, v.v.); và (ii) đóng vai trò là cầu nối để đưa khó khăn, thách thức và phản hồi của doanh nghiệp đến những người hoạch định chính sách và ra quyết định.

Tham khảo

- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.
- Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.
- Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.
- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý và truy xuất nguồn gốc lâm sản.
- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và tác động đối với quản lý gỗ nhập khẩu, Nguyễn Tường Vân, Trần Lê Huy, tháng 6/2022.
- Đánh giá nhu cầu năng lực của kiểm lâm trong việc triển khai thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Hệ thống VNTLAS, Vũ Thị Bích Thuận, tháng 12/ 2024.

Dự án "Hỗ trợ thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT tại Việt Nam"

Phòng 021, Tầng 2, Tòa Coco,
14 Thuy Khue, Tay Ho, Hanoi

T +84 24 393 295 72

[https://snrd-asia.org/support-to-the-
implementation-of-the-vpa-flegt-in-viet-nam/](https://snrd-asia.org/support-to-the-implementation-of-the-vpa-flegt-in-viet-nam/)

